

Số: 274 /KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 27 tháng 12 năm 2019

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai Chương trình trọng điểm năm 2020 về cải cách hành chính gắn với phát triển chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh**

Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 06/12/2019 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 02-NQ/TU ngày 20/7/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC), nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020; UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trọng điểm 2020 về CCHC như sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

1. Đưa CCHC là nhiệm vụ thường xuyên và là giải pháp quan trọng trong chương trình làm việc năm 2020 của UBND tỉnh, các ngành, các cấp từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn làm cơ sở chỉ đạo, điều hành, góp phần hoàn thành các Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020.

2. Đẩy mạnh công tác CCHC, trọng tâm là tiếp tục đổi mới sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế tại các bộ phận, đầu mối trực thuộc sở, ban, ngành và UBND cấp huyện tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), hướng đến xây dựng chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hiện đại hóa nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất.

4. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 02-NQ/TU của Tỉnh ủy về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020.

5. Phân đấu Chỉ số CCHC (PAR Index) của tỉnh năm 2020 thuộc nhóm 10 địa phương dẫn đầu cả nước.

#### **II. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

1. Đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) được ban hành đúng trình tự, thủ tục và đảm bảo chất lượng theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng và thực hiện các thể chế được ban hành.

2. 100% TTHC được đưa vào tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, cấp huyện, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) cấp xã (trừ các TTHC đặc thù). 80% TTHC được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở

lên, trong đó có 50% TTHC được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Phần đầu tối thiểu 30% hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giao trả trực tuyến ở mức độ 4. 100% thủ tục hành chính (TTHC) được quy trình hóa theo tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2015 theo hướng đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện. Đảm bảo mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về TTHC, mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính đạt trên 80%.

3. Rà soát, sắp xếp lại tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cấp huyện theo quy định khung của Chính phủ; sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực và nhu cầu của thị trường, xã hội; thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình, giảm số lượng cấp phó của các cơ quan, tổ chức, đơn vị phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Tiếp tục hoàn thành quy hoạch mạng lưới và sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng.

4. Phần đầu 100% cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý dưới 55 tuổi đối với nam, dưới 50 tuổi đối với nữ còn thiếu các chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý phải được bồi dưỡng theo quy định. 100% cơ quan nhà nước bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh vị trí việc làm khi được phê duyệt. 100% cán bộ, công chức cấp xã vùng đồng bằng và 95% ở vùng miền núi đạt tiêu chuẩn chức danh theo quy định.

5. Tăng cường các biện pháp để quản lý nguồn thu và đảm bảo nguồn thu, tập trung huy động các nguồn lực trong xã hội chi đầu tư phát triển. Thực hiện cân đối ngân sách của tỉnh theo hướng tích cực, đảm bảo tỷ lệ tích lũy hợp lý cho đầu tư phát triển, thực hiện tiết kiệm triệt để, chống lãng phí trong sử dụng nguồn vốn ngân sách, đảm bảo các chính sách an sinh xã hội.

6. Đảm bảo 100% cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế triển khai ứng dụng văn bản điện tử liên thông 4 cấp trên phần mềm quản lý và điều hành. 100% các đơn vị sử dụng phần mềm một cửa điện tử dùng chung kết nối Cổng dịch vụ công thống nhất toàn tỉnh và kết nối với hệ thống dịch vụ công mức độ 3, 4. 100% lãnh đạo các đơn vị sử dụng một số ứng dụng dùng chung của tỉnh trên thiết bị máy tính bảng để xử lý và điều hành công việc.

7. 100% các cơ quan hành chính từ tỉnh đến cấp xã thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; tiến tới ứng dụng CNTT, quản lý chất lượng theo hệ thống ISO điện tử.

8. Phần đầu nâng vị trí xếp hạng chỉ số CCHC (PAR Index), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh nằm trong nhóm 10 địa phương dẫn đầu; duy trì ổn định chỉ số sẵn sàng và ứng dụng CNTT (ICT) của tỉnh trong nhóm 05 địa phương dẫn đầu cả nước.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

## **1. Cải cách thể chế**

- Thực hiện tốt và hiệu quả Kế hoạch kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2020. Tiếp tục nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), đảm bảo văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân (HĐND), UBND các cấp ban hành phù hợp với quy định của pháp luật, tránh chồng chéo, trùng lặp.

- Thực hiện nghiêm quy trình đề nghị xây dựng văn bản QPPL, nâng cao chất lượng việc tổ chức lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động hoặc các cơ quan có liên quan theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL.

- Tăng cường và đổi mới công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình tham mưu, ban hành văn bản QPPL nhằm loại bỏ tình trạng lợi ích cục bộ trong quá trình ban hành văn bản QPPL. Kịp thời phát hiện và xử lý những văn bản có nội dung không đúng quy định của pháp luật, thiếu đồng bộ, không phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

## **2. Cải cách tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước**

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng, tập trung thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 99/CTr-UBND ngày 28/5/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện Kế hoạch số 69-KH/TU ngày 24/4/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW và Chương trình hành động số 100/CTr-UBND ngày 28/5/2018 của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch số 60-KH/TU ngày 13/3/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW.

- Hoàn thiện mô hình cơ quan hành chính kiểu mẫu các cấp theo hướng chuẩn hóa, mẫu hóa hệ thống văn bản quản lý các quy định, quy trình nội bộ, hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện chuyển đổi phương thức hoạt động một số mô hình các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước; sáp nhập các tổ chức sự nghiệp (Ban quản lý), doanh nghiệp nhà nước có chung chức năng, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao trên cùng địa bàn.

- Duy trì thực hiện tốt việc đánh giá cơ quan hành chính và đánh giá, xếp loại công tác CCHC trong các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện. Gắn kết quả đánh giá với công tác thi đua khen thưởng, xếp loại chất lượng cơ quan, đơn vị, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công cấp huyện và Bộ phận TN&TKQ hiện đại cấp

xã trên toàn tỉnh.

### **3. Cải cách thủ tục hành chính**

- Tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC theo quy định của pháp luật, đảm bảo 100% thủ tục mới ban hành được đánh giá tác động theo đúng quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC và tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/2/2008 về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính.

- Thực hiện đầy đủ việc công khai TTHC theo quy định trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng dịch vụ công tỉnh, Trang thông tin điện tử các đơn vị, địa phương và niêm yết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công cấp huyện và nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC.

- Xây dựng các bộ cơ sở dữ liệu dùng chung (giấy tờ công dân, tổ chức) để đơn giản hóa, cắt giảm các thành phần TTHC, giảm hồ sơ phải nộp khi tham gia giải quyết TTHC tại các cơ quan nhà nước, giảm chi phí tuân thủ TTHC cho tổ chức, công dân và doanh nghiệp.

- Tăng cường rà soát các TTHC để kiến nghị đơn giản hóa TTHC nhằm rút ngắn thời gian giải quyết, ban hành các quy trình giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa liên thông để giải quyết các TTHC liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã và giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tiếp tục tổ chức tốt định kỳ 3 tháng/ lần diễn đàn đối thoại trực tuyến “Trao đổi và tháo gỡ” của lãnh đạo tỉnh với cá nhân, tổ chức; duy trì hoạt động có hiệu quả Trang thông tin điện tử “Tiếp nhận, xử lý kiến nghị vướng mắc của doanh nghiệp”.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình “Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh giai đoạn 2016-2017, định hướng đến năm 2020”.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách TTHC. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân. Tổ chức thực hiện kịp thời và có hiệu quả khi lãnh đạo đơn vị tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP về tinh giản biên chế và Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 04/6/2015 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ năng lực thi hành công vụ trong các cơ quan nhà nước từ tỉnh đến cấp xã; sử dụng biên chế theo phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai thực hiện Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Đẩy mạnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng thực thi công vụ theo Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 25/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường quản lý công tác tổ chức bộ máy và siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức bằng hình thức cạnh tranh. Kiên quyết thay thế những cán bộ, công chức thiếu bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức kém, không đủ năng lực công tác. Đổi mới phương thức tuyển chọn cán bộ, công chức lãnh đạo, viên chức quản lý theo nguyên tắc cạnh tranh.

- Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức trên cơ sở lấy hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ trong thực thi công vụ. Thực hiện việc đánh giá cán bộ, công chức trên cơ sở cụ thể hóa điểm số các tiêu chí đánh giá gắn với các chỉ số tác động với nhiều thành phần tham gia.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo nhu cầu công việc và vị trí việc làm; nâng cao đạo đức công vụ thông qua tuyên truyền, bồi dưỡng, kiểm tra, giám sát trong quá trình thực thi công vụ. Quan tâm nội dung đào tạo nghiệp vụ, kỹ năng cho cán bộ, công chức làm công tác CCHC từ cấp tỉnh đến cấp xã. Tổ chức các lớp bồi dưỡng trang bị kiến thức về công tác cán bộ cho lãnh đạo các cấp; tập trung chỉ đạo cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh rà soát, đánh giá, cập nhật, bổ sung hoặc biên soạn lại tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý được giao theo hướng: bổ sung kiến thức, nâng cao trình độ mọi mặt, bồi dưỡng toàn diện về kỹ năng, cập nhật kiến thức mới theo từng nhóm đối tượng.

## **5. Cải cách tài chính công**

- Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho các cơ quan hành chính nhà nước, thực hiện có hiệu quả cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Triển khai và thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo các Nghị định số: 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

- Chuyển một số đơn vị sự nghiệp công lập sang hoạt động ở loại hình doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm

về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước.

- Phân cấp quản lý tài chính và ngân sách của tỉnh, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống tài chính và tăng cường chủ động của các đơn vị dự toán ngân sách, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả các khoản chi tài chính của khu vực công.

- Tích cực, chủ động, vận dụng sáng tạo mô hình kết hợp Nhà nước và doanh nghiệp trong đầu tư và quản lý, khai thác một số công trình, dự án trên các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực dịch vụ y tế, giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao và các dự án cơ sở hạ tầng.

- Thực hiện Đề án thí điểm cơ chế khoán cho tư nhân và các tổ chức ngoài nhà nước một số loại dịch vụ công như vệ sinh công cộng, vệ sinh đô thị, cấp thoát nước, cây xanh, công viên, ánh sáng.

## **6. Về hiện đại hóa nền hành chính**

- Thực hiện có hiệu quả chương trình CCHC gắn liền với việc xây dựng chính quyền điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4 trong các lĩnh vực. Ứng dụng CNTT trong hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trước hết là các lĩnh vực liên quan tới phục vụ nhân dân.

- Thực hiện đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng CNTT và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 (ISO) nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị số 26/CT-UBND ngày 17/10/2016 của UBND tỉnh.

- Triển khai ứng dụng hiệu quả chữ ký số trong cơ quan nhà nước. Nâng cấp các phần mềm dùng chung nhằm phù hợp với ứng dụng trong công việc tại các địa phương, đơn vị; phát huy hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành qua môi trường mạng.

- Hoàn thiện hệ thống liên thông trên môi trường mạng trong giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công cấp huyện và Bộ phận TN&TKQ hiện tại cấp xã theo hướng tập trung, liên thông.

- Chuẩn hóa và tích hợp thống nhất các hệ thống thông tin; Nâng cấp nền tảng tích hợp, chia sẻ, liên thông tỉnh Thừa Thiên Huế (LGSP) đáp ứng kịp với sự phát triển CNTT hiện nay. Kết nối liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ liên thông quốc gia (NGSP) từ đó liên thông với các Bộ, ngành Trung ương.

- Hoàn thiện hạ tầng dùng chung và đảm bảo an toàn thông tin phục vụ phát triển chính quyền điện tử. Tiếp tục triển khai hạ tầng phục vụ cho ứng dụng thể điện tử thông minh.

- Xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật tại trung tâm dữ liệu bảo đảm triển khai Kết nối Chính quyền điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế, hướng tới tiêu chuẩn quốc tế, bảo đảm an toàn an ninh thông tin.

- Triển khai hệ thống ISO điện tử (ISO online). Kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN

ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính cấp sở và cấp huyện.

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc hiện đại cho các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của cơ quan hành chính các cấp.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai cập nhật cơ sở dữ liệu (CSDL) dân cư; triển khai số hóa, xây dựng và duy trì 04 CSDL quan trọng gồm CSDL đất đai, CSDL doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể, CSDL cán bộ công chức, CSDL lĩnh vực tư pháp - hộ tịch phục vụ chia sẻ, khai thác, phát triển kinh tế xã hội.

*(Các nhiệm vụ cụ thể được xác định tại Phụ lục kèm theo)*

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tiễn tại đơn vị, địa phương để xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu nhằm tổ chức triển khai, thực hiện.

2. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì các nhiệm vụ CCHC trong Kế hoạch, lập dự toán kinh phí thực hiện trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các địa phương, đơn vị thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế;
- CVP, các PCVP và CV: TH, KH;
- Lưu: VT, TĐKT, NV, TH, KH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phan Ngọc Thọ**

**Phụ lục**  
**NHỮNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ NĂM 2020**  
*(Kèm theo Kế hoạch số 274 /KH-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2019*  
*của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, địa phương	Năm 2020
2	Hoàn thành quy hoạch mạng lưới và sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng	Các cơ quan, địa phương	Sở Nội vụ, Sở Tài chính	Năm 2020
3	Triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức trong các CQHC, sự nghiệp của tỉnh	Sở Nội vụ	Các đơn vị, địa phương	Năm 2020
4	Triển khai Dự án xây dựng mô hình cơ quan hành chính kiểu mẫu trên cơ sở mẫu hóa hệ thống văn bản quản lý cơ quan	Sở Nội vụ	Các đơn vị, địa phương	Năm 2020
5	Chương trình “Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh giai đoạn 2016-2017, định hướng đến năm 2020”.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nội vụ, Sở Tư pháp	Quý I/2020
6	Triển khai thực hiện Đề án thí điểm cơ chế khoán cho tư nhân và các tổ chức ngoài nhà nước một số loại dịch vụ công như vệ sinh công cộng, vệ sinh đô thị, cấp thoát nước, cây xanh, CV, ánh sáng.	Sở Tài chính	Các đơn vị, địa phương trong tỉnh	Quý II/2020
7	Triển khai Dự án “Xây dựng Chính quyền điện tử”	Sở TT&TT	Các cơ quan liên quan, UBND cấp huyện	Năm 2020
8	Triển khai hoạt động hiệu quả Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và các Trung tâm Hành chính công cấp huyện, Bộ phận TN&TKQ hiện đại cấp xã trên toàn tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, địa phương trong tỉnh	Năm 2020
9	Triển khai đánh giá chất lượng hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Các cơ quan, địa phương trong tỉnh	Năm 2020

10	Tổ chức đánh giá, xếp loại công tác CCHC các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, địa phương trong tỉnh	Năm 2020
11	Tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2011-2020 và tổng kết 05 năm thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TU ngày 20/7/2016 của Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020	Sở Nội vụ	Các cơ quan, địa phương trong tỉnh	Quý IV/2020